

LESSON AND HOMEWORK

UNIT 1 – LESSON 3

(Nội dung bài học và Bài tập về nhà)

Lesson: Student book page 8, 9

Homework: Workbook page 9

In today's lesson, we learned about (Trong bài hôm nay, chúng ta đã học về)			
Ready  Sẵn sàng	Ouch  Ối	Hurt  Bị đau	Kind  Tử tế, tốt bụng
leg  chân	hand  bàn tay	finger  ngón tay	
The phrases we used today were (Các cụm từ chúng ta đã sử dụng hôm nay là)			
- What's wrong? (Có chuyện gì vậy?) ⇒ My leg hurts. (Chân mình bị đau) - Are you ok? (Bạn ổn chứ?) ⇒ Yes, I think so. (Ừm, mình nghĩ vậy!)			

HOMEWORK

Lesson 3 Story

A Number.



B Write.

- 1 wrong
- 2 Are
- 3 Thanks
- 4 think
- 5 hurts
- 6 What's
- 7 Ouch
- 8 leg
- 9 OK
- 10 so

1.



Ouch!

7

2.



6 1

3.



My

8 5

4.



you

2 9

5.



I

4 10 3

C Write.

~~finger~~ hand leg

1.



What's wrong?

My finger hurts.

2.



What's wrong?

My _____ hurts.

3.



D Draw.

What's wrong?

My _____ hurts.